

Số: 81 /KH -THCS

Lê Lợi, ngày 12 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

I. Mục đích và phạm vi cải tiến chất lượng

1. Mục đích

Nhằm duy trì và phát huy kết quả đạt được và từng bước thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục của nhà trường trong thời gian tới; Thực hiện tốt kế hoạch cải tiến chất lượng góp phần quan trọng duy trì và nâng mức các tiêu chí đã đạt, cải tiến các tiêu chí còn hạn chế.

Lập kế hoạch cải tiến chất lượng, duy trì và nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng của nhà trường; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt kiểm định chất lượng giáo dục.

Khuyến khích đầu tư và huy động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho nhà trường không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; để cơ quan quản lý nhà nước đánh giá, công nhận hoặc không công nhận cơ sở giáo dục phổ thông đạt chuẩn quốc gia.

2. Phạm vi tự đánh giá

Nhà trường triển khai hoạt động tự đánh giá (TĐG) được quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT.

II. Nội dung kế hoạch

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1.1. Căn cứ pháp lý

- Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ GD&ĐT Ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Công văn số 5932/BGDĐT-KTKĐCLGD ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông.

- Công văn 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận chuẩn Quốc

gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018; 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/08/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Công văn 1816/SGD&ĐT-GDTrH ngày 26 tháng 07 năm 2019 về hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn quốc gia trường trung học từ năm học 2019-2020.

1.2. Căn cứ thực tiễn

- Kết quả tự đánh giá về chất lượng giáo dục của nhà trường
- Báo cáo tự đánh giá về chất lượng giáo dục của nhà trường; Những khuyến nghị của đoàn đánh giá ngoài và của cơ quan quản lý giáo dục đối với chất lượng giáo dục của nhà trường giai đoạn 2017 – 2022.
- Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường và kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2023-2024.

Trường THCS Lê Lợi xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023 – 2024 như sau:

III. Thực trạng

1. Kết quả tự đánh giá năm học 2022-2023

- Tổng số tiêu chuẩn được đánh giá: 05 tiêu chuẩn đạt mức 3
- Tổng số tiêu chí được đánh giá: 28 tiêu chí.

Trong đó:

- Số tiêu chí đạt mức 1: $28/28 = 100\%$
- Số tiêu chí đạt mức 2: $28/28 = 100\%$
- Số tiêu chí đạt mức 3: $20/20 = 100\%$
- Số tiêu chí đạt mức 4: $0/6 = 0\%$

*Cụ thể như sau:

.1. Đánh giá tiêu chí Mức 1, 2 và 3

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chuẩn 1 | | | | |

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chí 1.1 | | X | X | X |
| Tiêu chí 1.2 | | X | X | |
| Tiêu chí 1.3 | | X | X | X |
| Tiêu chí 1.4 | | X | X | X |
| Tiêu chí 1.5 | | X | X | X |
| Tiêu chí 1.6 | | X | X | X |
| Tiêu chí 1.7 | | X | X | |
| Tiêu chí 1.8 | | X | X | |
| Tiêu chí 1.9 | | X | X | |
| Tiêu chí 1.10 | | X | X | |
| Tiêu chuẩn 2 | | | | |
| Tiêu chí 2.1 | | X | X | X |
| Tiêu chí 2.2 | | X | X | X |
| Tiêu chí 2.3 | | X | X | X |
| Tiêu chí 2.4 | | X | X | X |
| Tiêu chuẩn 3 | | | | |
| Tiêu chí 3.1 | | X | X | X |
| Tiêu chí 3.2 | | X | X | X |
| Tiêu chí 3.3 | | X | X | X |
| Tiêu chí 3.4 | | X | X | |
| Tiêu chí 3.5 | | X | X | X |
| Tiêu chí 3.6 | | X | X | X |

| Tiêu chuẩn, tiêu chí | Kết quả | | | |
|-------------------------|-----------|-------|-------|-------|
| | Không đạt | Đạt | | |
| | | Mức 1 | Mức 2 | Mức 3 |
| Tiêu chuẩn 4 | | | | |
| Tiêu chí 4.1 | | X | X | X |
| Tiêu chí 4.2 | | X | X | X |
| Tiêu chuẩn 5 | | | | |
| Tiêu chí 5.1 | | X | X | X |
| Tiêu chí 5.2 | | X | X | X |
| Tiêu chí 5.3 | | X | X | |
| Tiêu chí 5.4 | | X | X | |
| Tiêu chí 5.5 | | X | X | X |
| Tiêu chí 5.6 | | X | X | X |

. Đánh giá tiêu chí Mức 4

| Tiêu chí | Kết quả | |
|------------|---------|-----------|
| | Đạt | Không đạt |
| Tiêu chí 1 | | X |
| Tiêu chí 2 | | X |
| Tiêu chí 3 | | X |
| Tiêu chí 4 | | X |
| Tiêu chí 5 | | X |
| Tiêu chí 6 | | X |

2. Chỉ tiêu phấn đấu trong năm học 2023 – 2024

- Tổng số tiêu chuẩn được đánh giá: 5 tiêu chuẩn

- Tổng số tiêu chí được đánh giá: 28 tiêu chí.

Trong đó:

- + Số tiêu chí đạt mức 1: 28/28 = 100%
- + Số tiêu chí đạt mức 2: 28/28 = 100%
- + Số tiêu chí đạt mức 3: 20/20 = 100%
- + Số tiêu chí đạt mức 4: 02/6 = 33%
- Số tiêu chí đạt, nâng mức so với năm học 2022-2023: 02 tiêu chí.

IV. Nội dung và giải pháp thực hiện

1. Nhà trường tiếp tục phát huy tốt hơn nữa tất cả các điểm mạnh ở các tiêu chí đã đạt được ở chu kỳ 2017-2022

2. Tiến hành cải tiến chất lượng khắc phục các điểm yếu ở chu kỳ trước, trong năm học 2023-2024, nhà trường tiếp tục tập trung khắc phục các điểm yếu còn lại tiêu chí 2- mức độ 4, cụ thể như sau:

Tiêu chí 2: Đảm bảo 100% cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân với sự tham gia của nhà trường, các tổ chức, cá nhân liên quan.

(1). Mô tả hiện trạng

Nhà trường có thực hiện giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hoàn thành mục tiêu giáo dục như tiếp bước đến trường, thành lập quỹ khuyến học, đỡ đầu học sinh, vận động mạnh thường quân giúp đỡ học sinh khó khăn.

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch có sự tham gia của các tổ chức cá nhân nhằm giáo dục và phát triển cho từng cá nhân học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục.

(2). Điểm mạnh

Đa số giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, tổ chức dạy học theo hướng phát huy năng khiếu học sinh, quan tâm, phối hợp cùng các tổ chức xã hội tạo điều kiện cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn được tham gia học tập tốt. Nhà trường thường xuyên tổ chức chuyên đề, tạo điều kiện để giáo viên tổ chức dạy học theo năng lực, đối tượng học sinh.

(3). Điểm yếu

Nhà trường chưa thực hiện được việc 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục dành cho từng cá nhân.

(4). Kế hoạch cải tiến chất lượng

| <i>Công việc cần thực hiện</i> | <i>Người thực hiện</i> | <i>Điều kiện để thực hiện</i> | <i>Thời gian thực hiện</i> | <i>Nguồn kinh phí</i> |
|--------------------------------|------------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------------|
| | | | | |

| | | | | |
|--|--|--------------------------------|---------------|----------------------------|
| Nhà trường lập KH có sự tham gia của các tổ chức cá nhân để xin kinh phí giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu hoàn thành mục tiêu giáo dục ... | Lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, giáo viên | Xây dựng kế hoạch theo năm học | Trong năm học | > 10 triệu/năm. Xã hội hóa |
| Tổ chức nhiều chuyên đề hơn nữa, tạo điều kiện để giáo viên tiếp cận sự phát triển của chương trình giáo dục phổ thông mới. | Lãnh đạo nhà trường, tổ nhóm chuyên môn, giáo viên | Xây dựng kế hoạch theo năm học | Đầu năm học | |

(5). Tự đánh giá: Không đạt.

3. Giải pháp cụ thể và điều kiện thực hiện

- Thành lập Ban cải tiến chất lượng của nhà trường.
 - Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài đảm bảo chất lượng và tránh bệnh thành tích.
 - Thực hiện đạt yêu cầu, đúng tiến độ về thời gian đã nêu ra trong kế hoạch.
- Cụ thể như sau:

| <i>Giải pháp cụ thể/Công việc cần thực hiện</i> | <i>Nhân lực thực hiện (chủ trì/ phối hợp/ giám sát)</i> | <i>Điều kiện để thực hiện</i> | <i>Mốc thực hiện/thời gian hoàn thành</i> | <i>Ghi chú</i> |
|---|--|---|--|-----------------------|
| Tổ chức tuyên truyền cho CB, GV, NV và HS trong các cuộc họp nhà trường, các buổi sinh hoạt dưới cờ, chủ điểm tháng và trong các tiết sinh hoạt lớp | Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, GVBM, GVCN, NV | Trong các buổi sinh hoạt dưới cờ, bài giảng, phòng học bộ môn, họp CMHS | Theo kế hoạch năm học | |
| Huy động nguồn hỗ trợ từ công tác xã hội | Nhà trường, các tổ chức; | Nguồn huy động xã hội | Ngay từ đầu năm học | |

| | | | | |
|---|-----------------------|-----------------------------|-----------------------------|--|
| hóa, từ ngân sách. Đề nghị Sở GD&ĐT, UBND thành phố trang cấp | Phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT | hóa, Ngân sách cấp hằng năm | | |
| Đề nghị Phòng GD&ĐT tham mưu với UBND thành phố xây dựng phòng học chức năng đảm bảo diện tích theo yêu cầu tại Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020. | UBND thành phố | Theo kế hoạch của cấp trên. | Theo kế hoạch của cấp trên. | |

4. Giám sát thực hiện cải tiến chất lượng

4.1. Tiến hành kiểm tra, giám sát các tổ chuyên môn, nhóm giáo viên khi thực hiện các hoạt động:

- Xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.
- Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được lập Bảng danh mục mã minh chứng, viết các Phiếu đánh giá tiêu chí
- Thu thập, xử lý minh chứng bổ sung;
- Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG và các nội dung liên quan (nếu có);
- Giám sát kết quả lưu trữ báo cáo TĐG, các minh chứng và các tài liệu liên quan theo quy định.

4.2. Giám sát trường hợp giáo viên chưa đủ điều kiện đạt chuẩn quá trình tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tổ chức thực hiện

5.1. Nhiệm vụ cụ thể các nhóm công tác:

Nhóm công tác hoặc cá nhân tiến hành thu thập minh chứng, sắp xếp minh chứng theo thứ tự nội hàm chỉ báo, tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá cơ sở giáo dục phổ thông.

Viết phiếu đánh giá tiêu chí. Mỗi tiêu chí có một phiếu đánh giá tiêu chí. Quy trình viết và hoàn thiện Phiếu đánh giá tiêu chí được thực hiện như sau:

- Bước 1: Nhóm công tác hoặc cá nhân nghiên cứu, phân tích để viết các nội dung theo mẫu Phiếu đánh giá tiêu chí;
- Bước 2: Nhóm công tác phân tích, thảo luận các nội dung của Phiếu đánh giá tiêu chí để chỉnh sửa, bổ sung;

5.2. Hội đồng TĐG xem xét, thảo luận các nội dung của từng Phiếu đánh giá

tiêu chí . Trong đó, đặc biệt chú ý đến kế hoạch cải tiến chất lượng của từng tiêu chí để xác định chính xác các biện pháp, giải pháp, điều kiện (nhân lực, tài chính), thời gian hoàn thành và tính khả thi;

Trên cơ sở ý kiến của hội đồng TĐG, nhóm công tác hoặc cá nhân hoàn thiện phiếu đánh giá tiêu chí và gửi thư ký hội đồng TĐG.

5.3. Nhiệm vụ cụ thể thư ký: Dự thảo báo cáo tự đánh giá

Dự thảo báo cáo TĐG phải được chuyển cho các nhóm công tác, cá nhân cung cấp minh chứng để xác minh lại các minh chứng đã được sử dụng và mức độ chính xác của các nhận định rút ra từ đó. Các nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm rà soát lại phần báo cáo có liên quan đến các tiêu chí, tiêu chuẩn được giao.

Dự thảo cuối cùng của báo cáo TĐG được công bố lấy ý kiến góp ý của cán bộ, giáo viên và nhân viên trong nhà trường trong thời gian 15 ngày làm việc. Các thành viên hội đồng TĐG nghiên cứu các ý kiến thu được để hoàn thiện báo cáo, ký xác nhận vào bản báo cáo TĐG sau khi đã đọc và nhất trí với nội dung báo cáo TĐG.

Nhà trường công bố công khai báo cáo TĐG sau khi đã hoàn thiện trong phạm vi nhà trường. Đưa báo cáo TĐG (tệp pdf) lên trang thông tin điện tử của nhà trường để công khai, minh bạch các kết quả TĐG. Gửi báo cáo TĐG cho cơ quan quản lý trực tiếp kèm theo công văn đề nghị được quan tâm, hỗ trợ trong quá trình thực hiện cải tiến, nâng cao chất lượng theo kế hoạch cải tiến chất lượng đã nêu trong báo cáo TĐG.

5.4. Bộ phận Tài chính: Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn để lập dự toán và thu chi cho các hoạt động về công tác KĐCLGD.

Trên đây là kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục năm học 2023-2024 của trường THCS Lê Lợi.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (B/cáo);
- Hội đồng TĐG (Th/hiện);
- Lưu trường.

